

TÍNH CHẤT NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG KINH TẾ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hữu Công*

Ngày nhận: 5/8/2014

Ngày nhận bản sửa: 22/9/2014

Ngày duyệt đăng: 5/10/2014

Tóm tắt

Bài viết chỉ rõ tính nhân văn trong tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh thể hiện ở mục đích cao nhất của việc xây dựng, phát triển kinh tế là nhằm cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân. Để thực hiện mục đích cao cả đó, những người hoạch định và thực thi chính sách kinh tế cần phải quán triệt tư tưởng, phương châm “đem tài dân, sức dân, của dân, làm lợi cho dân”; phải chăm lo đời sống mọi mặt của nhân dân; thực hành dân chủ trong kinh tế; tăng cường trang bị kỹ thuật, máy móc cho nền kinh tế, cải tiến công cụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế đồng thời giảm bớt sự khó nhọc cho con người trong quá trình sản xuất. Những quan điểm, chủ trương thấm đẫm tính nhân văn trên của Người có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng, soi sáng cho việc giữ vững định hướng Xã hội Chủ nghĩa trong quá trình phát triển của nền kinh tế nước ta hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, Tính chất nhân văn, Tư tưởng kinh tế

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng kinh tế là một bộ phận rất quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Suốt mấy chục năm qua, nhất là từ khi đất nước bước vào đổi mới, tư tưởng kinh tế của Người đã được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các bài viết, công trình nghiên cứu mới tập trung vào việc làm rõ nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và một số nội dung chủ yếu của tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh. Có thể khẳng định, trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, lĩnh vực kinh tế nhất là mặt nhân văn của nó vẫn còn nhiều khoảng trống, chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu nào về tính chất nhân văn trong tư tưởng kinh tế của Người được xuất bản, các nghiên cứu vẫn dừng lại ở những mặt, những khía cạnh mang tính đơn lẻ. Điểm mới của bài viết, công trình nghiên cứu này là đã khái quát, hệ thống hóa, làm rõ được các quan điểm cơ bản thấm đẫm tính nhân văn trong tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh.

Tính chất nhân văn trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh là sự tôn trọng, đề cao giá trị con người, nguồn lực con người trong hoạt động kinh tế, coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực và là chủ thể của sự phát triển kinh tế, hướng mọi sự phát triển kinh tế tới việc tạo lập môi trường và điều kiện để mọi người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Nghiên cứu tính chất nhân văn của tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh trước hết để làm sáng tỏ thêm chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh ở một lĩnh vực rất quan trọng liên quan trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của con người - lĩnh vực kinh tế. Có thể nói đây là lĩnh vực hiện nay còn nhiều khoảng trống trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Hai là, tìm những lời giải, chỉ dẫn từ các quan điểm nhân văn trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh nhằm định hướng cho việc giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong quá trình xây dựng, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay nhất là vấn đề giữ vững định hướng Xã hội Chủ nghĩa trong quá trình phát triển của nền kinh tế,

trong phát huy vai trò chủ thể của nhân dân cũng như bảo vệ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân trong các hoạt động kinh tế.

2. Nội dung tính chất nhân văn trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh

2.1. Xác định mục đích cao nhất của việc xây dựng, phát triển kinh tế là nhằm cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân

Thế giới đương đại đang chứng kiến một nghịch cảnh diễn ra trên quy mô toàn cầu đó là kinh tế ngày càng phát triển thì thu nhập giữa các tầng lớp dân cư càng chênh lệch, phân hoá giàu nghèo trong các quốc gia thêm sâu sắc. Thực trạng đáng buồn đó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân nhưng quan trọng nhất là do nhiều nước khi xây dựng, phát triển kinh tế đã quá nhấn mạnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế đơn thuần, thiếu gắn kết phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, vấn đề đời sống con người; hoặc trong quá trình vận hành nền kinh tế đã xa rời, từ bỏ mục tiêu xã hội, hi sinh lợi ích chính đáng của đông đảo nhân dân cho lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm những người nắm giữ tư liệu sản xuất, những giai cấp cầm quyền. Có thể nói định hướng mục đích của nền kinh tế trong quá trình phát triển có ý nghĩa rất quan trọng đối với đời sống của hàng chục, hàng trăm triệu người trong xã hội. Thực tế hiện nay, không chỉ trong các nước kém phát triển mà còn ở cả các nước phát triển đã và đang chứng minh điều đó.

Phát triển kinh tế trước hết và trên hết là nhằm cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân là vấn đề được Hồ Chí Minh khẳng định dứt khoát, rõ ràng ngay từ đầu khi bắt tay vào xây dựng chế độ mới, xây dựng nền kinh tế quốc dân: “Phải luôn nhớ rằng: Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện đời sống nhân dân” (Hồ Chí Minh, 1996b).

Toàn bộ sự quan tâm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế là lo làm sao cho nhân dân, cho mỗi người lao động có được cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Theo Người, đó là mục tiêu đồng thời cũng là thước đo tính đúng đắn, ý nghĩa, giá trị của mỗi chính sách, mỗi biện pháp kinh tế mà Đảng và Chính phủ tiến hành: “Tất cả những việc Đảng và Chính phủ đề ra đều nhằm cải thiện đời sống cho nhân dân. Làm gì mà không nhằm mục đích ấy là không đúng” (Hồ Chí Minh, 1996b).

Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân lao động, làm cho dân giàu, nước mạnh là quan điểm nhất quán trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, để hiện thực hoá mục tiêu cao cả đó, theo Hồ Chí Minh, mọi đường lối, chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước cần phải bám sát điều kiện, khả năng của đất nước, yêu cầu nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân mà đề ra các kế hoạch, mục tiêu cụ thể cho từng thời kỳ, từng giai đoạn. Đó là vấn đề cơ bản mà những người hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước phải nắm vững.

Hồ Chí Minh cho rằng, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước trước hết phải hướng tới đáp ứng những nhu cầu thiết yếu liên quan đến sự tồn vong của con người, của xã hội và từng bước được nâng dần lên trên cơ sở sự phát triển của kinh tế. Vì vậy, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời đã phải đối phó với muôn ngàn khó khăn nên đời sống của nhân dân, nhất là nông dân vô cùng thiếu thốn, đói khổ. Trong điều kiện như vậy, tại phiên họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc ngày 10-1-1946, Hồ Chí Minh đã xác định mục tiêu cụ thể mà Đảng và Chính phủ phải tập trung giải quyết lúc đó là:

“Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn
2. Làm cho dân có mặc
3. Làm cho dân có chỗ ở
4. Làm cho dân có học hành

Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điểm đó” (Hồ Chí Minh, 1995d).

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc bắt đầu bước vào thời kỳ phát triển mới, nhưng do chiến tranh đã vắt kiệt sức lực, tài lực của đất nước nên đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là công nhân, bộ đội, nông dân, lực lượng cơ bản của kháng chiến gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước lúc này cần tập trung vào mục tiêu: “làm cho nhân dân lao động thoát khỏi bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm” (Hồ Chí Minh, 1996d); “nâng dần mức sống của nhân dân, trước hết là công nhân, bộ đội công chức đồng thời giảm nhẹ sự đóng góp của nông dân” (Hồ Chí Minh, 1996b).

Nếu như những năm sau khi Cách mạng tháng

Tám mới thành công, mục tiêu của việc nâng cao đời sống cho nhân dân là “có cơm ăn, áo mặc” và “được học hành” thì đến những năm chúng ta bước vào giai đoạn đầu của thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, yêu cầu và mục tiêu của Hồ Chí Minh nêu ra là “làm cho đời sống vật chất ngày càng no ấm, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ” (Hồ Chí Minh, 1996e).

Việc tồn tại sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội ở thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội theo Hồ Chí Minh là một tất yếu khách quan. Vấn đề đặt ra, cần phải có chính sách kinh tế - xã hội như thế nào để từng bước nâng cao mặt bằng đời sống cho mọi tầng lớp dân cư chứ không phải là xoá bỏ những người giàu trong xã hội. Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Đảng và Chính phủ rất mong muốn cho mọi người được no ấm” (Hồ Chí Minh, 1996b). Do đó, mục đích xuyên suốt của tất cả đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước thời kỳ quá độ là:

“Làm cho người nghèo thì đủ ăn

Người đủ ăn thì khá giàu

Người khá giàu thì giàu thêm” (Hồ Chí Minh, 1995c).

Mục đích vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân trong tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh không những thể hiện tư tưởng, tình cảm, trách nhiệm của Hồ Chí Minh đối với nhân dân mà còn cho thấy Người luôn nắm vững những nhu cầu nguyện vọng về đời sống của các tầng lớp dân cư trong quá trình xây dựng đất nước cũng như khả năng đáp ứng các yêu cầu đó của nền kinh tế nước nhà. Hơn nữa, việc Hồ Chí Minh đưa ra chuỗi những mục tiêu cụ thể, thiết thực cho từng giai đoạn trong tiến trình nâng cao đời sống của nhân dân còn thể hiện cách nhìn biện chứng của Hồ Chí Minh trong quá trình giải quyết vấn đề nâng cao đời sống cho nhân dân, đồng thời phản ánh được những thành quả mà nhân dân ta giành được trong quá trình xây dựng chế độ mới. Theo Hồ Chí Minh, những thành quả đó phải thuộc về nhân dân và người dân có quyền được thụ hưởng. Mục đích đó chi phối mọi chủ trương, biện pháp, cách thức tổ chức xây dựng, vận hành nền kinh tế.

2.2. Những chủ trương, chính sách, biện pháp xây dựng, phát triển kinh tế

2.2.1. *Tư tưởng chung, cốt lõi, xuyên suốt trong hệ thống các chủ trương, chính sách, biện pháp kinh tế mà Hồ Chí Minh nêu lên là “đem tài dân, sức*

dân, của dân, làm lợi cho dân” (Hồ Chí Minh, 1995c)

“Tài dân, sức dân, của dân” là những nguồn lực cơ bản và quan trọng nhất cho sự phát triển kinh tế của mọi quốc gia. Đó là nguồn lực trí tuệ, trình độ hiểu biết, kinh nghiệm, năng lực tổ chức, quản lý điều hành nền sản xuất; là sức lực, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ tay nghề của người lao động; là nguồn vốn, nhà xưởng, hệ thống máy móc, đất đai... trong nhân dân có thể huy động vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

“Làm lợi cho dân”, theo Hồ Chí Minh là mục đích, mục tiêu cơ bản, chủ yếu khi sử dụng các nguồn lực trong nhân dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Qua mệnh đề này, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ dưới chế độ Xã hội Chủ nghĩa, việc sử dụng tiền bạc, trí tuệ, sức lực của nhân dân trước hết và trên hết phải đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân, nhân dân có quyền thụ hưởng những thành quả từ sự đóng góp của mình vào quá trình tăng trưởng kinh tế, phát triển sản xuất. Vì thế, những người hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp phát triển kinh tế phải quán triệt và thực hiện cho thật tốt. Nếu không hiểu rõ và nắm không vững vấn đề có tính nguyên tắc này không thể huy động được các nguồn lực trong nhân dân để phát triển kinh tế.

Xuất phát từ nhận thức sâu sắc: “trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong xã hội không có gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân”, Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò có ý nghĩa quyết định của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế cho chế độ mới. Vì vậy, Người cho rằng mọi chủ trương, chính sách, biện pháp của Đảng, Nhà nước về kinh tế phải tuân thủ vấn đề có tính nguyên tắc là phải huy động được tài lực, vật lực, trí lực trong nhân dân thông qua các hoạt động cụ thể nhằm đem lại lợi ích chính đáng cho nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, khi nào những đồng tiền, bát gạo, giọt mồ hôi, trí tuệ của các tầng lớp nhân dân được huy động và sử dụng minh bạch, có hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và trực tiếp đem lại lợi ích thực sự cho những người đã bỏ tiền của, công sức ra thì mọi người sẽ hăng hái, tích cực tham gia lao động, sẵn sàng đưa vốn, máy móc, thiết bị, kinh nghiệm, kỹ năng quản lý, bí quyết công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế, đem lại lợi ích cho cá nhân, đất nước, cộng đồng.

Ngược lại, nếu người dân không được hưởng lợi hoặc hưởng lợi quá ít từ công sức, tiền vốn mà mình bỏ ra thì khó lòng huy động được tài lực, trí lực, vật lực của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế.

Dem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân là chủ trương hết sức quan trọng, có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo việc hoạch định và thực thi các chính sách, biện pháp kinh tế ở nước ta trong quá trình đi lên Chủ nghĩa Xã hội của Hồ Chí Minh. Chủ trương này thấm đẫm tính nhân văn và thể hiện niềm tin sâu sắc của Người vào sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế đất nước đồng thời là sự gợi mở, hướng dẫn một phương thức cơ bản để huy động các nguồn lực trong xã hội, xây dựng, phát triển kinh tế ở một nước tiểu nông lạc hậu kém phát triển. Chủ trương này đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Từ chủ trương chung, mang ý nghĩa phương pháp luận trên, Hồ Chí Minh đã đề ra những chính sách, biện pháp có tính chất vi mô nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến đời sống mọi mặt của nhân dân, đến lợi ích đông đảo quần chúng.

2.2.2. Chăm lo đời sống mọi mặt của nhân dân

Đời sống của mỗi con người, của các tầng lớp dân cư được thể hiện chủ yếu ở hai mặt: vật chất và tinh thần. Trong mối quan hệ biện chứng giữa hai mặt này, yếu tố vật chất luôn giữ vai trò chi phối.

Đối với Hồ Chí Minh, chăm lo đời sống của nhân dân trước hết phải giải quyết được yêu cầu cơ bản “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 1995b) nhằm tạo cơ sở, tiền đề tiến tới xây dựng một cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn “Vật chất ngày càng ấm no, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ” (Hồ Chí Minh, 1996e). Vì vậy, ở bất cứ giai đoạn nào của quá trình cách mạng, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến giải quyết các vấn đề đời sống của nhân dân.

Ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, ở miền Bắc nạn đói tiếp tục hoành hành dữ dội, hàng triệu con người đứng trước nguy cơ bị chết đói, lúc này kinh tế tài chính đất nước kiệt quệ, ngân khố nhà nước trống rỗng, thù trong, giặc ngoài chống phá quyết liệt. Trước tình thế đó, để cứu đồng bào bị đói khổ, tránh nguy cơ chết đói, Hồ Chí Minh đã kịp thời đề ra chủ trương “nhường cơm sẻ áo” kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân nhịn ăn một tháng ba bữa,

bớt phần ăn của mình để cứu giúp đồng bào bị đói. Những lời kêu gọi thống thiết, thấm đẫm tình người của Hồ Chí Minh cùng với hành động gương mẫu thực hiện chủ trương “nhường cơm, sẻ áo” của Người đã lay động được hàng triệu trái tim nhân dân Việt Nam và họ đã hăng hái hành động theo tiếng gọi thiêng liêng của Người. Hàng chục vạn đồng bào đã được cứu sống nhờ chủ trương kịp thời, đúng đắn và đầy lòng nhân ái của Hồ Chí Minh.

Đối với Hồ Chí Minh, chăm lo đời sống của nhân dân là phải kiên quyết loại bỏ những gì gây tổn hại đến lợi ích của đông đảo quần chúng đồng thời tạo lập những điều kiện để nâng cao đời sống của mọi người. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta do Người soạn thảo (3-2-1930) đã xác định: “Phải thủ tiêu quốc trái; bỏ sưu thuế cho dân cày, thi hành luật ngày làm 8 giờ; thực hiện nam nữ bình quyền, dân chúng được tự do tổ chức, thực hiện phổ thông giáo dục” (Hồ Chí Minh, 1995a).

Trong “Chương trình Việt Minh” cũng do Người soạn thảo, một lần nữa Hồ Chí Minh chủ trương: “Bỏ thuế thân và các thứ thuế do đế quốc đặt ra. Lập nên một thứ thuế rất nhẹ và công bình; mở mang các ngành kỹ nghệ, giúp đỡ thủ công nghiệp làm cho nền kinh tế quốc dân chóng phát đạt; mở mang dẫn thủy nhập điền, bồi đắp đê điều làm cho nông nghiệp phồn thịnh; Mở mang đường giao thông vận tải” (Hồ Chí Minh, 1995a).

Sau khi nước Việt Nam dân chủ ra đời với cương vị là Chủ tịch Chính phủ, Hồ Chí Minh đã ký ban hành các sắc lệnh: Sắc lệnh bãi bỏ thuế thân; Sắc lệnh giảm tô 25%; Sắc lệnh ngày làm việc 8 giờ; Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ...

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế và tiến lên xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, vấn đề ăn, mặc, ở, đi lại, chữa bệnh, học hành của nhân dân là nỗi lo thường trực của người đứng đầu Đảng và Chính phủ, Người xác định rõ trách nhiệm của Đảng, Chính phủ trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân “Chính sách của Đảng và Chính phủ là hết sức chăm nom đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét Đảng và Chính phủ có lỗi; Nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống nhân dân” (Hồ Chí Minh, 1996a). Hàng loạt biện pháp để cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân đã được Hồ Chí Minh và

Chính phủ ban hành và thực hiện trong kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế 1955-1957; Cải tạo và phát triển kinh tế 1958-1960 và nhất là Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965...

Có thể nói, thông qua việc thực hiện thắng lợi các kế hoạch này, kinh tế - xã hội đất nước đã có bước phát triển mới, các nhu cầu thiết yếu của nhân dân được đáp ứng; đời sống vật chất và tinh thần của mỗi người, mỗi gia đình và cả xã hội được cải thiện và nâng cao. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh càng thêm tỏa sáng.

2.2.3. Thực hành dân chủ trong kinh tế

Là người Mác-xít, Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc vai trò có ý nghĩa quyết định của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong xây dựng, phát triển kinh tế cho chế độ mới. Người luôn luôn xác định: Dân chủ là cái quý báu nhất của nhân dân; Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Vì vậy, khi bắt tay vào xây dựng nền kinh tế trong điều kiện các nguồn lực để phát triển kinh tế vô cùng yếu kém, lạc hậu bị chiến tranh tàn phá nặng nề trong khi đó nhu cầu bảo đảm; cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân là vấn đề đang đặt ra một cách rất cấp bách phải thực hiện. Trong bối cảnh như vậy, để huy động được các nguồn lực trong nhân dân cần phải có những chủ trương, biện pháp đúng đắn, phù hợp. Thực hành dân chủ rộng rãi, tin tưởng vào tài năng, trí tuệ, sức lực của nhân dân, coi nhân dân là chủ thể của quá trình xây dựng, phát triển kinh tế được Hồ Chí Minh xem là giải pháp hàng đầu.

Thực hành dân chủ về kinh tế trước hết là xác lập vai trò chủ thể của nhân dân đối với đất đai, tài nguyên thiên nhiên, tài sản của xí nghiệp quốc doanh cũng như đối với các nguồn lực khác do nhà nước nắm giữ. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ; Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Trung ương đều do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên... Tóm lại, quyền hạn và lực lượng đều ở nơi dân” (Hồ Chí Minh, 1995c).

Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ có trên tư thế người chủ của đất nước, người dân và các đại diện của họ mới có điều kiện để phát huy được vai trò của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, mới kiểm soát, giám sát được việc sử dụng các nguồn lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, mới giữ được định hướng phát triển kinh tế nước

nhà vào việc không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân.

Dân chủ trong kinh tế, theo Hồ Chí Minh, là người dân có quyền tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế của đất nước, của địa phương, tiếng nói của nhân dân phải được các cơ quan lập kế hoạch lắng nghe và tôn trọng. Người cho rằng nếu không tuân thủ vấn đề có tính nguyên tắc này thì các kế hoạch đề ra sẽ không tránh khỏi phiến diện và khó thực hiện. Vì vậy, ngay từ khi mô hình kinh tế kế hoạch hóa ở nước ta được thiết lập, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Kế hoạch sản xuất và tiết kiệm là một kế hoạch dân chủ, nghĩa là từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, làm kế hoạch một cách dân chủ như vậy, chúng ta nhất định thành công” (Hồ Chí Minh, 1995e). Cùng với việc tham gia vào quá trình hoạch định chủ trương, chính sách kế hoạch phát triển kinh tế, người dân còn có quyền lựa chọn việc tham gia vào các tổ chức kinh tế, các hoạt động kinh tế phù hợp với khả năng của họ.

Một trong những nguyên tắc mà Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh trong tổ chức các loại hình hợp tác xã là dân chủ, tự nguyện, hiệu quả, chỉ có trên cơ sở đó người dân mới phân khởi, tích cực tham gia, đóng góp các nguồn lực cho hợp tác xã, mới hăng hái làm việc. Thực tiễn cho thấy, nơi nào chính quyền biết tôn trọng ý nguyện của người dân, biết vận động, thuyết phục và tạo điều kiện để người dân tự giác lựa chọn việc tham gia vào các hoạt động kinh tế, các tổ chức kinh tế thì nơi đó, địa phương đó thành công. Ngược lại, nơi nào không thực hiện tốt vấn đề này thì khó huy động được các nguồn lực trong nhân dân để phát triển kinh tế- xã hội.

Với trái tim và khối óc luôn hướng về nhân dân, mong muốn người dân có được cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn nên Hồ Chí Minh luôn luôn tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của họ. Mục tiêu của Chủ nghĩa Xã hội là tạo ra những điều kiện về kinh tế, chính trị, xã hội để con người phát triển một cách đầy đủ, toàn diện, nên chế độ mới luôn tôn trọng và bảo vệ lợi ích riêng, tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của các cá nhân và gia đình. Hồ Chí Minh cho rằng, bảo vệ quyền sở hữu đối với của cải, tài sản công dân nói riêng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nói chung của họ là trách nhiệm của các cơ quan công quyền và của toàn xã hội. Theo Hồ Chí Minh, thực hiện tốt vấn đề này

không những thể hiện được bản chất tốt đẹp và tính nhân văn của Chủ nghĩa Xã hội mà còn phát huy được vai trò động lực của con người trong hoạt động kinh tế, huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư cho sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về đời sống của nhân dân.

Trong Báo cáo dự thảo Hiến pháp 1959 do Hồ Chí Minh chỉ đạo soạn thảo đã khẳng định quyền sở hữu tài sản của nhân dân nói chung trong đó có các nhà tư sản: “Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh” (Hồ Chí Minh, 1996c).

2.2.4. Tăng cường trang bị kỹ thuật, máy móc cho nền kinh tế, cải tiến công cụ sản xuất

Chúng ta biết rằng trước khi trở thành lãnh tụ cách mạng, Hồ Chí Minh đã trải qua thời kỳ làm việc cực nhọc để sống và hoạt động cách mạng. Hơn ai hết Người luôn thấu hiểu nỗi vất vả của người dân, của người lao động khi phải oằn mình làm việc với cảnh tay không, với những công cụ lao động thô sơ. Vì vậy, để giảm nhẹ sức lực của con người phải bỏ ra trong quá trình sản xuất, Hồ Chí Minh luôn chủ trương phải tích cực trang bị máy móc, phương tiện kỹ thuật ngày càng hiện đại để giảm bớt sức lực cho người công nhân, nông dân, thợ thủ công...trong khi tiến hành sản xuất đồng thời góp phần nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Sử dụng máy móc, công cụ lao động ngày càng hiện đại sẽ giúp “tiết kiệm được nhiều sức lao động và thời giờ. Nó giúp ích nhiều cho việc tăng gia, sản xuất” (Hồ Chí Minh, 1996e); “Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách rộng rãi cả trong công nghiệp và nông nghiệp. Máy sẽ chấp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần” (Hồ Chí Minh, 1996e).

Nghiên cứu tính chất nhân văn trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh, chúng ta thấy nó được thể hiện sâu sắc ở tất cả các vấn đề từ mục đích cao nhất của việc xây dựng và phát triển kinh tế đến những tư tưởng, quan điểm, chủ trương mang ý nghĩa phương pháp luận nhằm huy động các nguồn lực trong nhân dân, trong xã hội để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân và đi cùng với nó là các chính sách, giải pháp, biện pháp có tính chất vì

mô để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình vận hành nền kinh tế. Tất cả các nội dung trên đều thể hiện sự tôn trọng, yêu thương, tin tưởng con người của Hồ Chí Minh và khát vọng cháy bỏng của Người: đem lại cho mọi tầng lớp nhân dân một đời sống ngày thêm tươi đẹp, văn minh; xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, đủ sức sánh với với các cường quốc năm châu về mọi mặt.

3. Thực trạng quán triệt và vận dụng các quan điểm nhân văn trong tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh ở nước ta hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và của cách mạng Việt Nam, mãi mãi soi đường cho nhân dân ta trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, quán triệt và vận dụng đúng đắn tư tưởng của Người nói chung và các quan điểm nhân văn trong tư tưởng kinh tế nói riêng vào thực tiễn xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là vấn đề đang được các cấp, các ngành, các địa phương cũng như các nhà lý luận, các nhà hoạch định và thực hiện chính sách kinh tế hết sức quan tâm và nỗ lực thực hiện. Qua khảo sát, nghiên cứu quá trình hiện thực hóa các quan điểm nhân văn trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng, phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay, có những vấn đề rất đáng chú ý cần tập trung giải quyết:

Vấn đề lớn đang thu hút sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân ta cũng như của các nhà nghiên cứu hiện nay là làm thế nào giữ vững được định hướng Xã hội Chủ nghĩa của nền kinh tế nước ta trong quá trình phát triển. Nền kinh tế mà Việt Nam đang tập trung mọi nỗ lực để xây dựng và phát triển là nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa. Theo quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam, đây là nền kinh tế vừa chịu sự tác động của các quy luật kinh tế thị trường vừa chịu sự chi phối, dẫn dắt bởi bản chất và các nguyên tắc của Chủ nghĩa xã hội. Bản chất và nguyên tắc cao nhất của Chủ nghĩa xã hội là vì con người, giải phóng con người thoát khỏi mọi sự áp bức về chính trị, sự bóc lột, đói khổ về kinh tế, đem lại cho đông đảo nhân dân một đời sống ngày càng tốt đẹp, “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt” (Hồ Chí Minh, 1996d) trong đó con người là chủ thể của mọi quá trình phát triển. Giữ vững

định hướng Xã hội Chủ nghĩa trong quá trình phát triển của nền kinh tế trước hết là giữ cho được mục tiêu cao cả và nhân văn trên trong phát triển kinh tế. Nếu xa rời mục đích quan trọng hàng đầu là đem lại cho đa số nhân dân, trước hết là người lao động một đời sống ngày càng no ấm, văn minh thì tính định hướng Xã hội Chủ nghĩa của nền kinh tế sẽ bị phá bỏ.

Ở nước ta hiện nay, cuộc đấu tranh để bảo vệ mặt nhân văn trong phát triển kinh tế, bảo vệ lợi ích của đông đảo nhân dân, giữ vững mục tiêu vì con người trong các hoạt động kinh tế đang diễn ra khá quyết liệt. Một số người phủ định định hướng Xã hội Chủ nghĩa của nền kinh tế, nhất là trong lĩnh vực phân phối sản phẩm xã hội, coi phân hóa giàu nghèo là tự nhiên của kinh tế thị trường, Nhà nước không nên can thiệp; số khác thì tuyệt đối hóa quy luật giá trị, chỉ quan tâm đến lợi nhuận đơn thuần, coi mục tiêu cao nhất của mọi hoạt động kinh tế là lợi nhuận, xem nhẹ khía cạnh xã hội và mục tiêu con người trong phát triển kinh tế. Xu hướng này không chỉ dừng ở mặt lý luận mà còn hiện hữu khá phổ biến trong thực tế ở nhiều doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cũng như ở nhiều vùng, nhiều địa phương của nước ta. Điều này đã ảnh hưởng không tốt đến đời sống của nhiều tầng lớp dân cư nhất là những người lao động; trái với quan điểm của Đảng ta về phát triển kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa, làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào bản chất tốt đẹp của Chủ nghĩa Xã hội.

Định hướng Xã hội chủ nghĩa quy định tính chất nhân văn của nền kinh tế thị trường ở nước ta không chỉ ở mục tiêu cao cả của nó mà còn đặt ra yêu cầu phải sử dụng và thực thi các chính sách, biện pháp kinh tế có tính nhân văn và văn hóa cao. Cốt lõi của mọi chính sách, biện pháp kinh tế được coi là nhân văn khi nó thể hiện được sự tôn trọng con người, bảo vệ và bảo đảm lợi ích hợp pháp của công dân trong hoạt động kinh tế.

Qua khảo sát, nghiên cứu các chủ trương, chính sách, biện pháp kinh tế mà các cấp quản lý từ trung ương đến địa phương ở nước ta ban hành và thực thi trong những năm qua cho thấy một thực tế khá phổ biến là nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp chưa quán triệt sâu sắc mục đích vì lợi ích của nhân dân như Hồ Chí Minh đã dạy, do đó, chưa quan tâm đúng mức đến bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia

hoạt động kinh tế, thậm chí một số điều trong các văn bản dưới luật còn vi hiến, xâm phạm đến lợi ích chính đáng của nhân dân. Hàng loạt vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh còn gây phiền hà, khó khăn cho công dân trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế và bảo vệ lợi ích chính đáng của mình.

Điều này không những ảnh hưởng đến đời sống của người dân mà còn tạo ra những rào cản và hạn chế cho việc huy động các nguồn lực trong nhân dân để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống con người. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên nhưng nguyên nhân chủ yếu nhất vẫn là sự thiếu tôn trọng nhân dân, chưa ý thức rõ vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế của một số người hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách kinh tế của Nhà nước.

Cuộc đấu tranh để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trên đang được Đảng và Nhà nước tiến hành khẩn trương với nhiều biện pháp quyết liệt, bước đầu thu được những kết quả khá tốt. Những chủ trương, biện pháp đi ngược lại lợi ích của nhân dân, gây khó khăn cho việc huy động các nguồn lực trong nhân dân để phát triển kinh tế bị xóa bỏ từng bước. Hệ thống luật pháp, môi trường đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh mới thuận lợi hơn được tạo lập, “tài dân, sức dân, của dân” được sử dụng hiệu quả hơn, mục đích “làm lợi cho dân” được hiện thực hóa một bước quan trọng. Có được những thành quả trên là nhờ Đảng và Nhà nước đã đề ra được nhiều chủ trương, giải pháp, biện pháp đúng đắn, phù hợp trên cơ sở lấy những chỉ dẫn, định hướng mang ý nghĩa phương pháp luận của Hồ Chí Minh làm nền tảng.

4. Một số đề xuất nhằm tiếp tục quán triệt và vận dụng các quan điểm nhân văn trong tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh

Để tiếp tục quán triệt và vận dụng có hiệu quả những quan điểm giàu tính chất nhân văn trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa ở nước ta hiện nay cần chú ý giải quyết các vấn đề chủ yếu sau:

Một là, đẩy mạnh nghiên cứu, phổ biến, giới thiệu rộng rãi những quan điểm nhân văn trong tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh để mọi người, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, những người tham gia hoạch định, thực thi đường lối, chủ trương, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước hiểu rõ hơn, sâu

hơn chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh ở một lĩnh vực rất quan trọng là kinh tế trong bối cảnh Đảng và nhân dân ta đang tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đây là điều rất có ý nghĩa để xây dựng tinh thần và ý thức hướng về nhân dân, tôn trọng, coi trọng và bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhân dân cho đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành nền kinh tế ở tất cả các cấp.

Hai là, tăng cường giáo dục tinh thần nhân văn, đạo đức, đạo lý làm người; lòng nhân ái, vì con người, vì cộng đồng theo tinh thần và tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên, nhất là sinh viên các trường kinh tế và quản trị kinh doanh bởi họ sẽ là chủ nhân

thiết kế và thực hiện các chủ trương, chính sách kinh tế của Nhà nước ta trong tương lai không xa. Đây cũng là việc làm hết sức cần thiết để quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục quốc dân với trọng tâm là “đạy làm người”.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế theo hướng đề cao vai trò chủ thể của nhân dân trong các hoạt động kinh tế, tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh; bảo vệ có hiệu quả các quyền và lợi ích chính đáng cho nhân dân trong các hoạt động kinh tế. □

Tài liệu tham khảo

- Hồ Chí Minh (1995a) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 12; 584.
Hồ Chí Minh (1995b) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 56; 161
Hồ Chí Minh (1995c) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 65; 698; 291.
Hồ Chí Minh (1995e) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 434-435.
Hồ Chí Minh (1996a) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 572;
Hồ Chí Minh (1996b) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 157; 150; 48; 392; 495.
Hồ Chí Minh (1996c) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 291; 589.
Hồ Chí Minh (1996d) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 17; 40 - 41; 54; 591.
Hồ Chí Minh (1996e) Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Trang 152; 267.

Hummanity in Ho Chi Minh's economic thoughts

Abstract:

This article analyzes humanity in the economic thoughts of Hồ Chí Minh which focus on the argument that economic development is to improve and enhance all aspects of the people's life. To accomplish that great purpose, the economic policy planners and implementers need to thoroughly understand the ideas, the guidelines “to use the talent and strength of the people to improve their life”; take care every aspect of people's lives, democratic practices in economics, strengthening technical equipments, and machinery for the economy, improving productive tools to enhance productivity, increasing economic efficiency and reducing human hardship in the production process. These views and policies imbue his humanity in meaningful methodology, enlighten the socialist orientation of the economic development in Vietnam.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Hữu Công, Tiến sĩ triết học

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Lý luận chính trị, Đại học kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Triết học; Các vấn đề về con người; Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Một số tạp chí đã từng đăng bài: Triết học, Nghiên cứu lý luận, Kinh tế và phát triển.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: congnh@neu.edu.vn